TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIÊT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 12- 2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: ông Kiều Công Ích và ông Phùng Văn Thị

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Hậu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Phương Anh - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 200/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2022/QĐST- HNGĐ ngày 30/11/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1996.
Địa chỉ: khu C, thị trấn C, huyện C, P (vắng mặt)
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1984.
Địa chỉ: khu 7, xã H, huyện T, tỉnh P (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu bổ sung, trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thu H trình bày:

Chị Nguyễn Thu H tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Văn S ngày 01/12/2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh P. Quá trình vợ chồng chung sống nảy sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh sinh có đánh đập chị. Kể từ tháng 08/2021, chị H về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh Sinh.

Về con chung: Chị H và anh S có 01 con chung là cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 07/10/2021. Hiện nay cháu H đang ở với chị H. Nếu ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký Tòa án và của HĐXX, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng và quy định của Pháp luật.

Anh S (bị đơn) đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147, Điểm a, b khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

+ Quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX xử cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

+ Về con chung: giao cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 07/10/2021. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu

+ Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ), công sức: không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

+ Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp xin ly hôn giữa chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Văn S là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh S có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại xã H, huyện T, tỉnh P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh

P theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, anh S vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, HĐXX căn cứ Điểm a, b khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn (anh Sinh) là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh P ngày 01/12/2020 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H và anh S có những bất đồng quan điểm sống. Qua việc xác minh ý kiến của Chính quyền địa phương cũng như Hội phụ nữ xã H cho biết quá trình chị H và anh S xảy ra mâu thuẫn và xin ly hôn, chính quyền địa phương không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh chị không đề nghị hòa giải ở cơ sở. Qua tìm hiểu tại khu dân cư, chính quyền địa phương được biết khoảng gần một năm trở lại đây, chị H không còn chung sống cùng anh S tại xã H mà đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật trên cơ sở bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và trẻ em.

Tòa án báo gọi anh S nhiều lần đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh S không đến để giải quyết. Vì vậy, Tòa án không thực hiện được thủ tục hòa giải đối với vụ án. Chị H và anh S đã có thời gian sống ly thân khoảng một năm nay, không ai quan tâm đến ai. Có thể thấy tình cảm vợ chồng chị Hà và anh Sinh không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét nên xử cho chị H được ly hôn anh S là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

* Về con chung: Chị H và anh S có 01 con chung là cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 07/10/2021. Xét thấy, hiện nay cháu H còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, vì vậy, xét giao cháu H cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị Hà không yêu cầu

* Về tài sản chung, công nợ (nghĩa vụ chung về tài sản), công sức: chị H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết; Anh S không có quan điểm về sự việc trên, vì vậy HĐXX tách không giải quyết trong vụ án này, nếu các đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết trong vụ việc khác.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; Điểm a, b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

[2]. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 07/10/2021 kể từ ngày 21/12/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi (thành niên), lao động tự túc được. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003534 ngày 18/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh P. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Nguyễn Thu H, anh Nguyễn Văn S vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh PT
- VKSND huyện Thanh Ba;
- Các Đương sự;
- Chi cục THADS h Thanh Ba;
- UBND xã Hoàng Cương.
- Lưu HS; VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hà Thanh Loan